TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày : 27 - 3 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hữu Ái;

2. Ông Phan Quang Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liên-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm: 1994; địa chỉ: Số 257/97A Bình Thành, Khu phố 4, phường BHHB, quận BT, Thành phố HCM;

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn Hàm Thắng, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 7, Trại giam Thủ Đức.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2022, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Anh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2011 tại Uỷ ban nhân dân phường BHHB, quận TB, Thành phố HCM. Sau kết hôn, vợ chồng bà về sống tại nhà số 257/97A đường Bình Thành, Khu phố 4, phường

BHHB, quận BT, Thành phố HCM, trong thời gian này, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, bà luôn làm tròn trách nhiệm của người vợ.

Tuy nhiên, một thời gian sau, từ khi bắt đầu sử dụng ma túy, Ông Tkhông còn quan tâm, chăm sóc gia đình mà suốt ngày chỉ ăn chơi, nghiện ma túy dẫn đến hành hung, đánh đập bà. Ông Tđã bị bắt và kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức. Hiện bà không còn tình cảm với Ông Tnữa nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Anh T có với nhau 01 con chung là Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 28/7/2012. Hiện cháu Vđang sống với bà, do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và lo học hành. Để bảo đảm quyền lợi của các con, khi ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà Phạm Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Anh T trình bày:

Ông Nguyễn Anh T thừa nhận giữa ông và bà Phạm Thị Ngọc T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2011 tại Uỷ ban nhân dân phường BHHB, quận TB, Thành phố HCM như bà Ttrình bày. Nay bà Tyêu cầu ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Quá trình sống chung, vợ chồng ông có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 28/7/2012. Do ông đang chấp hành án tại Trại giam TĐnên ông đồng ý giao con chung cho bà Ttrực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn và ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung như nguyện vọng của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Hiện Ông T đang chấp hành án tại Trại giam TĐnên không thể có mặt tại Tòa án để tham gia vụ án. Do vậy, Ông Tđề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc T, cho bà Tđược ly hôn với ông Nguyễn Anh T; giao con chung cho bà Ttrực tiếp nuôi dưỡng; đồng thời tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Phạm Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Anh T; yêu cầu Tòa án giao con chung là Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 28/7/2012 cho bà Ttrực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, do bị đơn có nơi cư trú tại thôn Hàm Thắng, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân nên Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T, bị đơn ông Nguyễn Anh T đều vắng mặt. Xét thấy, các đương sự đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Uỷ ban nhân dân phường BHHB, quận TB, Thành phố HCM theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 251 ngày 20/12/2011. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà Tvà Ông Tđủ điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà Tvà Ông Tlà hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc T về việc ly hôn với ông Nguyễn Anh T, Hội đồng xét xử thấy: Bà Tyêu cầu ly hôn với Ông Tvì cho rằng vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do Ông Tsử dụng ma túy, không còn quan tâm, chăm sóc gia đình mà suốt ngày chỉ ăn chơi mà còn hành hung, đánh đập bà. Ông Tđã bị bắt và kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức. Hiện bà không còn tình cảm với Ông Tnữa. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/01/2023, Ông Tcũng thừa nhận hiện ông đang chấp hành án về tội mua bán trái phép chất ma túy và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Tnhưng không thể tham gia tố tụng nên ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định quan hệ hôn nhân giữa bà Tvà Ông Tđã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Anh T có với nhau 01 con chung là Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 28/7/2012. Hiện cháu Vđang ở với bà Tiền, do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do Ông Tđang chấp hành án, không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, cần giao cháu Vcho bà Ttrực tiếp nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Vcũng như ý kiến của bị đơn.

[6] Về cấp dưỡng: Bà Phạm Thị Ngọc T không yêu cầu giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Khoản 2 Điều 244, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Anh T;

2. Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 28/7/2012 cho bà Phạm Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Tđã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010551 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Tân. Bà Phạm Thị Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Trọng